TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 05/2018/DS-ST
Ngày 03-10-2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Hữu Ưu
Ông Dương Công Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018 về vụ xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Hoàng Thọ T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Thọ T được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, ngày 22/6/2017, chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Thọ T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; giấy chứng nhận kết hôn số 16/2017. Sau khi kết hôn chị L và anh T sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc; tuy nhiên đến tháng 9/2017 vợ chồng chị Hoàng Thị L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hoàng Thọ T thường xuyên chơi bời, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Thọ T cũng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, nhưng anh T không nghe vẫn tiếp tục chơi bời. Vì vậy đến cuối năm 2017 chị Hoàng Thị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thôn C, xã T, huyện B,

tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Chị L và anh T đã ly thân từ đó cho đến nay mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Thọ T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Thọ T vắng mặt nhưng trong bản tự khai và tại buổi hòa giải anh T đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thọ T xác nhận thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Hoàng Thị L trình bày là đúng. Ban đầu anh T đồng ý ly hôn với chị L, vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Sau đó anh Hoàng Thọ T không đồng ý ly hôn, vì anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Thọ T vắng mặt lần hai không có ý lý do. Mặc dù tòa án đã niêm yết và tống đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Hoàng Thọ T. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Thọ T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và Hoàng Thọ T là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hai vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm nhau từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng nhau. Tại bản tự khai ngày 03/7/2018 anh Hoàng Thọ T cũng đã xác định không còn tình cảm với chị Hoàng Thị L, không thể sống chung với chị L được nữa. Đến 25/7/2018 khi tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Hoàng Thị L vẫn giữa nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Thọ T, tại buổi hòa giải này anh Hoàng Thọ T lại thay đổi và không đồng ý ly hôn với chị L, anh T cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị L và đề nghị Tòa án cho anh thời gian 15 ngày để anh T thuyết phục chị L quay lại chung sống với nhau, nếu sau 15 ngày chị L không đồng ý quay lại thì anh T sẽ đồng ý ly hôn với chị L. Tòa án tiến

hành hòa giải lần 02 vào ngày 10/8/2018, chị Hoàng Thị L vẫn yêu cầu được ly hôn với anh T, anh Hoàng Thọ T không đồng ý ly hôn với chị L.

[3] Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Thọ T đã sống ly với nhau một thời gian, mỗi người ở một nơi không quan tâm chăm sóc đến nhau. Chị Hoàng Thị L xác định không còn tình cảm với anh Hoàng Thọ T và không thể quay về chung sống với anh T được nữa. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Thọ T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định khi được Tòa án triệu tập; bị đơn không chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến phiên tòa. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L và nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Thọ T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2005/0000068 ngày 25/6/2018.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Đức